

VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG HỢP TIẾN BỘ KHOA HỌC KỸ THUẬT SEV Ở BỘ CƠ KHÍ VÀ LUYỆN KIM

9 đề tài thuộc 3 hướng mà Bộ cơ khí và luyện kim chủ trì hợp tác với SEV đều đạt kết quả nhất định sau 2 năm thực hiện. Tác giả nêu các đề tài đạt kết quả tốt, đã và sẽ đi vào sản xuất. Bên cạnh các kết quả đạt được, còn một số khuyết điểm cần khắc phục trong thời gian tới.

TRONG số 118 đề tài thuộc 5 hướng ưu tiên của chương trình tổng hợp tiến bộ KHKT SEV mà nước ta tham gia, Bộ cơ khí và luyện kim được Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước phân công thực hiện 9 đề tài, thuộc 3 hướng: điện tử hóa nền kinh tế quốc dân (3 đề tài); tự động hóa (1 đề tài); Công nghệ và vật liệu mới (5 đề tài).

Đề thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ cơ khí và luyện kim đã đưa các đề tài nghiên cứu này vào các chương trình nghiên cứu trọng điểm cấp nhà nước mà bộ được giao chủ trì thực hiện.

Bộ đã giao cho các viện nghiên cứu đầu ngành: Viện luyện kim màu, Viện nghiên cứu máy, Viện máy công cụ và dụng cụ, Viện điện tử và tin học v.v... chủ trì thực hiện.

Đề phối hợp công tác với các cơ quan chủ trì đề tài của SEV Bộ đã cử các cán bộ đi công tác đến các nước thành viên SEV. Bộ cũng đã đón và làm việc với các đoàn chuyên gia của SEV sang Việt Nam khảo sát và phối hợp công tác. Kết quả của những chuyến đi công tác qua lại và tiếp xúc làm việc với nhau hầu hết các đề tài đã được ký với cơ quan chủ trì của SEV kế hoạch công tác và hợp đồng nghiên cứu.

Các đơn vị chủ trì đề tài đã chủ động triển khai nghiên cứu theo kế hoạch công tác đã ký kết. Kết quả thực hiện của một số đề tài:

- Đề tài 4.3.3.14: Nghiên cứu sản xuất các loại oxit đất hiếm riêng rẽ có độ sạch huỳnh quang. Viện Luyện kim màu, cơ quan chủ trì đã phối hợp với cơ quan chủ trì của SEV là Viện kim loại hiếm Liên Xô thống nhất mục tiêu của đề tài là: SEV sẽ giúp Việt Nam xây dựng cơ sở sản xuất Oxit đất hiếm riêng rẽ với độ sạch

cao, công suất 10T/năm. Viện luyện kim màu đã xây dựng luận chứng kinh tế kỹ thuật cho việc đầu tư xây dựng cơ sở này. Luận chứng kinh tế kỹ thuật đã được Bộ phê duyệt. Phía Liên Xô cũng đã xem xét và thống nhất danh mục các thiết bị quan trọng mà phía Liên Xô sẽ cung cấp cho cơ sở này. Trong năm 1988, Viện luyện kim màu đã gửi 2 kg mẫu hydroxit đất hiếm để Viện kim loại hiếm Liên Xô phân tích đánh giá chất lượng. Viện luyện kim màu đã khẩn trương triển khai xây dựng được 300m² nhà xưởng để có thể lắp đặt thiết bị ngay khi Liên Xô đưa sang đồng thời Viện cũng đã thiết kế chế tạo, lắp đặt thiết bị mở rộng công suất dây chuyền sản xuất hydroxit đất hiếm nhằm đáp ứng đủ nguyên liệu cho cơ sở sản xuất Oxit đất hiếm 10T/n nói trên.

- Đề tài 4.3.7.1.2: Nghiên cứu công nghệ sản xuất Composit kim cương để gia công kim loại. Viện nghiên cứu máy, cơ quan chủ trì đề tài của phía Việt Nam, đã ký hợp đồng và kế hoạch công tác với Viện vật lý áp suất cao của Liên Xô là cơ quan chủ trì đề tài của SEV. Viện nghiên cứu máy đã gửi mẫu đá Pirôphilit và mẫu graphit Việt Nam để Liên Xô phân tích đánh giá chất lượng. Viện nghiên cứu máy đã tiến hành nhiều đợt thí nghiệm trên cơ sở đá pirôphilit Việt Nam, khuôn BK8 của Liên Xô và của Việt Nam, graphit Liên Xô. Qua các đợt thí nghiệm Viện nghiên cứu máy đã liên tục hiệu chỉnh quy trình sản xuất và đã tổng hợp được 58 mẫu kim cương nhân tạo, Viện đã gửi đi Liên Xô 15 mẫu để bạn phân tích đánh giá chất lượng giúp. Liên Xô đã đánh giá chất lượng đạt yêu cầu kỹ thuật.

— Đề tài 4.3.7.4.1: Nghiên cứu sản xuất các loại băng kim loại hai lớp và nhiều lớp. Chủ động triển khai theo kế hoạch công tác đã ký với bạn, Viện nghiên cứu máy đã nghiên cứu cải tiến công nghệ nổ dính chuyên từ phương pháp nổ có đế sang phương pháp nổ không đế trên nền đất đồi, đến nay viện có thể nổ dính được băng kim loại nhiều lớp với kích thước lớn. 15 mẫu băng, bạc của Viện nghiên cứu máy gửi đi Liên Xô phân tích đánh giá chất lượng đã được bạn đánh giá là đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật. Đi đôi với việc nghiên cứu công nghệ nổ dính Viện cũng đã nghiên cứu sản xuất các sản phẩm từ băng nhiều lớp kim loại như bạc cho động cơ, D221 và D12, dao xén giấy v.v...

Viện nghiên cứu máy đã đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất băng bạc kim loại nhiều lớp với công suất 80T/n. Năm 1989 nhà nước sẽ đầu tư khoảng 150 triệu đồng cho công trình này.

— Đề tài 4.3.1.6.2: Nghiên cứu vật liệu mới chống ma sát có tính năng sử dụng cao. Viện nghiên cứu máy đã ký hợp đồng và thỏa thuận kế hoạch công tác với Liên hợp khoa học kỹ thuật Liên ngành luyện kim bột Liên Xô là cơ quan chủ trì đề tài này của SEV. Năm 1988, Viện nghiên cứu máy đã triển khai nghiên cứu công nghệ hoàn nguyên sản xuất bột sắt, sản xuất các loại bạc bột sắt, bột sắt - đồng, thấm phủ cho bạc để tăng tính năng sử dụng v.v.. Viện đã triển khai chương trình thử nghiệm sản xuất bạc cho động cơ D12 và các loại máy công nghiệp khác

— Đề tài 2.1.1.1.1: Nghiên cứu sản xuất các môđun linh hoạt phục vụ trong lĩnh vực gia công cắt gọt kim loại. Thành công của đề tài này là Viện máy công cụ dụng cụ đã thiết kế chế tạo bộ ghép nối giữa máy vi tính IBM — PC — XT và máy công cụ phục vụ trong lĩnh vực

gia công cắt gọt kim loại. Đề tài này thành công sẽ mở ra khả năng hợp tác sản xuất với các nước thành viên SEV, tiến tới nhận phân công sản xuất của SEV.

Ngoài các đề tài nêu trên, các đề tài khác thuộc hướng điện tử hóa và hướng vật liệu mới cũng đã triển khai có kết quả các nội dung của đề tài được ghi trong kế hoạch công tác.

Bên cạnh những kết quả nêu trên, qua 2 năm thực hiện cơ chế thực hiện các đề tài hợp tác KHKT với SEV cũng bộc lộ nhiều nhược điểm như:

— Tính pháp lý của các hợp đồng nghiên cứu giữa các cơ quan tham gia đề tài với các cơ quan chủ trì của SEV chưa cao do vậy nhiều nội dung phải phối hợp thực hiện giữa ta và bạn chưa tiến hành được.

— Việc liên lạc, trao đổi thông tin giữa các bên thực hiện chưa đều đặn, thường xuyên nên hạn chế kết quả thực hiện đề tài.

— Việc chỉ đạo của SEV đối với các nước thành viên cũng như chỉ đạo của các cơ quan nhà nước đối với các đơn vị thực hiện chưa thật chặt chẽ, thiếu nhân tố kích thích, đôn đốc, thưởng phạt cũng dẫn đến kết quả thực hiện chưa cao và v.v...

Để khắc phục những nhược điểm này bên cạnh việc hoàn thiện cơ chế hợp tác, tăng cường ý thức trách nhiệm của cơ quan được phân công thực hiện, gắn nội dung hợp tác với quyền lợi của mỗi bên, trong thời gian tới, có lẽ cũng nên nghiên cứu chuyên các đề tài nghiên cứu thành các dự án trong đó SEV hỗ trợ cho các nước thành viên nghiên cứu áp dụng công nghệ tiên tiến hay kỹ thuật tiên bộ giống như các dự án của các tổ chức quốc tế như UNDP, UNIDO, UNICEF, FAO v.v... vẫn tiến hành.

Biên tập: Nghiêm Phú Ninh

MỘT SỐ KẾT QUẢ...

(Tiếp theo trang 6)

số, 30 số, hoàn thiện thiết kế tổng dài 120 số, tổng dài diện tử, tổng dài diện thoại diện tử đường dài, điều khiển bằng chương trình ghi sẵn, dạy thử với 30 thuê bao.

Nhìn chung, tuy đã đạt được một số kết quả nhất định trong thực hiện các đề tài hợp tác với SEV, song hiệu quả còn thấp. Một số nguyên nhân cần được khắc phục để đạt kết quả tốt hơn là:

— Trước hết, là việc « khai thông » quan hệ giữa những người thực hiện đề tài giữa các bên còn bị hạn chế, việc trao đổi chuyên gia chưa được thực hiện đúng kế hoạch và đúng tiến độ.

— Hai là, việc trao đổi các kết quả nghiên cứu cũng bị hạn chế, phụ thuộc nhiều vào việc làm các thủ tục. Cho nên nhiều đề tài chưa triển khai được.

— Ba là, các đề tài hợp tác này do chưa xuất phát từ chính các yêu cầu bức bách của sản xuất trong nước nên việc quan tâm của các cơ sở sản xuất còn bị hạn chế, thiếu sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý.

— Bốn là, nhiều đề tài còn tách rời với các chương trình nghiên cứu khoa học và kỹ thuật trong nước, nên việc đảm bảo về mặt tài chính cho công tác nghiên cứu, vật tư khoa học để thực hiện đề tài chưa được đảm bảo.

Biên tập: Nghiêm Phú Ninh